

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ
BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/06/2025
V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lự.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hải

Bà Phạm Thị Dân

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Bùi Thanh Tùng- Thư ký Tòa án
- *Đại diện VKSND huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Ông Lương Tiến L – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong các ngày 25 tháng 5 năm 2025 và 17 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST- HNGĐ ngày 05/05/2025, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 01/2025/QĐTNPT- DS ngày 25/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H- sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

2. Bị đơn: Chị Phương Thị L1 - sinh năm 1999

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 14/08/2019 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ép buộc. Quá trình chung sống, giữa anh H và

chị L1 hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do chị L1 không chịu làm ăn hay bỏ nhà đi đàn đúm bạn bè không quan tâm gì đến chồng con và gia đình. Chị L1 thường xuyên bỏ nhà đi để hai con còn nhỏ cho anh H và ông bà nội chăm sóc. Đến đầu năm 2023 vợ chồng sống ly thân nhau tình cảm thật sự không còn nên anh H làm đơn khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với chị L1.

Về con chung: giữa anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 sinh được hai con chung là cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/07/2021, hiện hai cháu đang chung sống cùng bố đẻ là anh H và ông bà nội tại xóm Đ, xã N, huyện Đ vợ chồng ly hôn, anh H yêu cầu xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị Phương Thị L1 nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn đều vắng mặt, không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị L1.

Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành ghi nhận ý kiến của chính quyền địa phương nơi anh H và chị L1 đang ký thường trú và những người thân trong gia đình, kết quả xác minh cho thấy:

Anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình vào ngày 14/08/2019. Sau kết hôn, anh H và chị L1 có sống chung với nhau ở nhà bố mẹ đẻ của anh H tại xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình một thời gian khoảng 03 năm, sau đó anh H và chị L1 xảy ra mâu thuẫn đến tháng 09 năm 2023 chị L1 thường xuyên bỏ đi chơi không quan tâm gì đến chồng con vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Anh H và chị L1 sinh được hai con chung là cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/07/2021 cháu A và cháu D hiện đang ở cùng bố và ông bà nội (bố mẹ đẻ anh H). Được ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị L1 thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm gì đến gia đình và con cái. Tất cả các giấy triệu tập, thông báo của tòa án đều được chính quyền địa phương giao cho chị L1 cùng gia đình nhưng chị L1 không nhận, không hợp tác với Tòa án và chính quyền địa phương.

Lời khai được Toà án thu thập xác minh tại địa phương đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Đặng Văn H và phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa ngày 25 tháng 5 năm 2025 và hôm nay chị Phương Thị L1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh Đặng Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ly hôn với chị Phương Thị L1.

Về con chung: Anh Đặng Văn H yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/ 07/2021 anh H không yêu cầu chị L1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa ngày 25/5/2025, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc phát biểu ý kiến đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú ở xã M, huyện B, Thành phố Hà Nội. Quá trình tạm ngừng phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc đã xác minh, thu thập chứng cứ là lời khai của bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ chị Phương Thị L1 và tiến hành tổng đạt, niêm yết các quyết định về việc mở phiên tòa vào ngày 17/6/2025 để chị Phương Thị L1 biết và tham gia phiên tòa. Nhưng đến ngày 17/6/2025 chị Phương Thị L1 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc phát biểu ý kiến và đề nghị như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Văn H.

Về con chung: Giao hai cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/07/2021 giao cho anh Đặng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phương Thị L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị L1 thực hiện quyền này.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phương Thị L1 có nơi cư trú tại xóm Đ xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình nên Toà án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng chị Phương Thị L1 đều vắng mặt không có lý do không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Chị Phương Thị L1 không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 kết hôn từ năm 2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2019 ngày 14/08/2019 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không ép buộc. Quá trình chung sống, đời sống chung giữa anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân nhân là do chị L1 thường xuyên bỏ nhà đi chơi không quan tâm gì đến chồng con, để lại hai cháu nhỏ cho anh H và ông bà nội (bố mẹ đẻ anh H) chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù anh H và gia đình đã cố gắng khuyên bảo chị L1 nhưng không có kết quả ,mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, anh, chị vẫn không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H nhận thấy tình cảm giữa anh và chị L1 không còn, không còn cảm thông, chia sẻ thấu hiểu nhau nên làm khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phương Thị L1. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần xác minh thu thập chứng cứ cũng như thông báo hòa giải tại Tòa án nhưng chị L1 không hợp tác, vắng mặt không lý do thể hiện việc chị L1 không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ tình cảm với anh H. Từ tháng 09 năm 2023 đến nay, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không tôn trọng, yêu thương và không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Phương Thị L1.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Đặng Văn H và chị Phương Thị L1 sinh được hai con chung là cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/07/2021. Thời gian chị L1 và anh H không chung sống cho đến nay, hai con chung ở cùng anh Đặng Văn H và ông bà nội, được anh H và ông bà nội chăm

sóc, nuôi dưỡng. Thời gian sống cùng bố và ông bà nội, hai cháu được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ, điều này thể hiện cháu A và cháu D đã được chăm lo, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo, hai cháu, phát triển bình thường. Chị Phương Thị L1 thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến gia đình vợ chồng con cái bà con hàng xóm và chính quyền địa phương đều xác nhận. Để đảm bảo cho cháu Đặng Việt A và cháu Đặng Trung D phát triển ổn định, tránh ảnh hưởng tâm lý của con nhỏ, HĐXX nhận thấy cần thiết phải giao hai con chung là cho anh Đặng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Không có, Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, anh Đặng Văn H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát huyện Đà Bắc về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên Tòa án chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Căn cứ Điều 147 BLTTDS, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn H

Về quan hệ hôn nhân xử: cho anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Phương Thị L1.

Về con chung: Giao cháu Đặng Việt A, sinh ngày 09/12/2019 và cháu Đặng Trung D, sinh ngày 20/07/2021 cho anh Đặng Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A và cháu D đủ 18 tuổi.

Chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con hoặc quy định khác của pháp luật.

Chị Phương Thị L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị L1 thực hiện quyền này.

Khi có thay đổi anh H, chị L1 có quyền làm đơn quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc theo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002771 ngày 13/02/2025 của Chi cục THADS huyện Đ, tỉnh Hoà Bình. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- Chi cục THADS huyện Đà Bắc;
- UBND xã Nánh Nghê;
- Các đương sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Nguyễn Văn Lự

